

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 486/2021/HS-PT
Ngày 22 tháng 10 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Điều Văn Hằng;

Các Thẩm phán: Ông Mai Anh Tài;
Ông Nguyễn Xuân Hùng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Đức Minh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, Tòa án nhân dân cấp cao Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 672/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HSST ngày 24/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Nguyễn Thị B, sinh năm 1970 tại Hà Nội; nơi đã cư trú: Thôn 8, xã T, huyện V, Hà Nội; nơi thường trú: Tổ 40, cụm 5, phường N, quận H, Hà Nội (cắt treo hộ khẩu năm 2001); chỗ ở không xác định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim K và bà Nguyễn Thị L; có chồng là Bạch Công Đ đã ly hôn năm 2000; có 01 con trai (Bạch Công C sinh năm 1990); tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 27-02 đến ngày 06-3-2020, tạm giam từ ngày 07-3-2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình; Có mặt. Nhân thân:

- Ngày 29-7-2001 thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 30-5-2008 TAND thành phố Hà Nội xử phạt 06 năm 05 tháng 29 ngày tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 224/2008/HS-ST được xóa án tích).

- Ngày 09-4-2019 Công an quận L, Hà Nội khởi tố về tội mua bán trái phép chất ma túy (lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 129 ngày 18-4-2019).

- Ngày 12-8-2019 thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 20-5-2021 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 11 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chung của 2 tội là tử hình.

** Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thị B có kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn 8, xã T, huyện V, thành phố Hà Nội; Có mặt.*

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị B: Ông Đặng Văn U, Luật sư Văn phòng Luật sư A thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị B và Nguyễn Tiên E có quan hệ tình cảm nam nữ. Ngày 25-2-2020 E và B đưa con trai E là Nguyễn Gia P về Quảng Ninh, sau đó E chở B bằng xe ô tô của Nguyễn Gia P về chỗ ở của E tại tòa nhà X - Hà Nội, tại đây E và B cùng sử dụng ma túy tổng hợp, ma túy do B cung cấp. Trưa ngày 26-2-2020 B lái xe ô tô chở E về nhà E, khoảng 18 giờ cùng ngày, B gọi điện thoại rủ E đi Hòa Bình để B “Mua đồ” (E biết B đi Hòa Bình mua ma túy nhưng không biết là loại ma túy gì), E đồng ý. E và B thay nhau điều khiển xe ô tô theo hướng Hà Nội đi huyện D, tỉnh Hòa Bình. Khi đi B có cầm theo một túi xách màu vàng. Trên đường đi E và B dừng xe mua cam, mua bánh mỳ, khi xuống xe B có mang theo túi xách màu vàng để trả tiền cam và bánh. B lái xe ô tô chở E đến nhà nghỉ M thuộc xã F, huyện D, Hòa Bình, hai người vào thuê phòng 202 của nhà nghỉ M. B cầm theo chiếc túi xách màu vàng lên phòng 202, sau đó, B và E ở trong phòng khoảng 30 phút thì hai người xảy ra mâu thuẫn, B thuê thêm phòng 201 và xách theo túi xách màu vàng sang đó nghỉ. Một lúc sau B đi một mình xuống lễ tân trả tiền phòng 201 và phòng 202, sau đó ra mở cửa xe ô tô và ngồi ở vị trí ghế lái; còn E xách theo túi xách màu vàng của B bên trong có chứa ma túy đi từ phòng 201 tầng 2 xuống mở cánh cửa sau của xe ô tô và để túi xách lên hàng ghế sau của xe ô tô, ngay lúc đó thì lực lượng Công an đến yêu cầu kiểm tra, E không chấp hành mà bỏ chạy được khoảng 2m thì bị tổ công tác khống chế đưa E và B cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an huyện C để làm việc.

Kiểm tra phát hiện trong túi xách màu vàng Nguyễn Tiến E xách để ở hàng ghế sau xe ô tô, bên trong túi xách có hai gói chứa tinh thể màu trắng và ba gói chứa các viên nén màu hồng và màu xanh nghi là ma túy tổng hợp.

Tại Kết luận giám định số: 47/KLGD-CAT-PC09 ngày 15-5-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận:

Chất dạng tinh thể màu trắng trong gói ký hiệu Gói 1 và các viên nén hình trụ trong hộp niêm phong ghi “Vật chứng nghi là ma túy thu giữ trên xe ô tô ngày 27-02-2020 tại Công an huyện Cao Phong - Hòa Bình” có tổng khối lượng 1.009,34g (một nghìn không trăm linh chín phẩy ba mươi tư gam).

Chất dạng tinh thể màu trắng trong gói ký hiệu T1 và chất dạng các viên nén hình trụ trong 03 gói ký hiệu T2, T3, T4 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Chất dạng tinh thể màu trắng trong gói được bọc ngoài bằng 02 lớp nilon màu trắng trong Gói 2 trong hộp niêm phong ghi “Vật chứng nghi là ma túy thu giữ trên xe ô tô ngày 27/02/2020 tại Công an huyện Cao Phong - Hòa Bình” có khối lượng 218,60g (hai trăm mười tám phẩy sáu mươi gam).

Chất dạng tinh thể màu trắng trong ký hiệu T5 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị B có biểu hiện tâm lý bất thường, ngày 22-06-2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y về tâm thần đối bị can Nguyễn Thị B. Ngày 22-10-2020 Viện pháp y Tâm thần Trung ương Kết luận: “Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Thị B bị bệnh tâm thần phân liệt thể đơn thuần. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.6.

Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bệnh ở giai đoạn ổn định. Bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bệnh ở giai đoạn tái phát bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Ngày 18-11-2020 Viện pháp y tâm thần trung ương có Công văn số 1615 về việc trả lời thêm Cơ quan CSĐT nội dung kết luận giám định đối với bị can Nguyễn Thị B với nội dung: “Căn cứ điều 5 nghị định số 64/2011/NĐCP ngày 28-7-2011 của Chính phủ quy định về việc thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh và Điều 49 Bộ luật hình sự năm 2015 về ”Bắt buộc chữa bệnh” bị can Nguyễn Thị B không thuộc diện cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, nhưng bị can cần được điều trị bệnh “Tâm thần phân liệt thể đơn thuần - F20.6” tại cơ sở chuyên khoa tâm thần.

Ngày 19-01-2021 Cơ quan CSĐT đã phối hợp với Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình đưa Nguyễn Thị B đi điều trị bệnh “Tâm thần phân liệt thể đơn

thuần - F20.6” tại chuyên khoa Nội thần kinh cơ xương khớp Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình. Ngày 22-01-2021 Nguyễn Thị B được xuất viện, tình trạng tạm ổn định và hướng điều trị là uống thuốc theo đơn.

Đối với chiếc xe ô tô, đăng ký xe mang tên Nguyễn Gia P, địa chỉ: Tổ 16, phường V, Quận Q, Hà Nội; Nguyễn Gia P mua lại vào khoảng tháng 05 năm 2019 với giá 1,2 tỷ đồng; nguồn tiền mua xe là của P lao động tiết kiệm mà có và vay Ngân hàng I số tiền 700.000.000 đồng. Nguyễn Gia P thế chấp chiếc xe trên cho Ngân hàng I để đảm bảo việc trả nợ, P không biết gì về hành vi của Nguyễn Tiến E cùng đồng phạm. Ngày 03-02-2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hòa Bình đã trả lại xe ô tô biển và giấy tờ có liên quan đến xe cho Ngân hàng I.

Đối với Nguyễn Gia P (chủ xe ô tô), Trần Văn R (người quản lý nhà nghỉ M), Chủ Thị O, E khai đã liên lạc khi ở nhà nghỉ M cùng B, cơ quan CSĐT đã xác minh, ba người này không biết gì về hành vi của Nguyễn Thị B và đồng phạm nên không đề cập xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HSST ngày 24/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình đã quyết định:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 249; điểm q khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015; tuyên bố Nguyễn Thị B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt Nguyễn Thị B tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27-02-2020.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và những vấn đề khác.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 01/7/2021, bị cáo Nguyễn Thị B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên Tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị B vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, nhưng im lặng không trả lời Hội đồng xét xử, không tranh luận về hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm quy kết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm. Sau khi phân tích, đánh giá hành vi của bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thấy có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo theo điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự là chính xác. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có thêm các chứng cứ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn giữ nguyên quyết định hình phạt của cấp sơ thẩm.

Luật sư Đặng Văn U, Văn phòng luật sư A, thuộc đoàn luật sư Thành phố Hà Nội bào chữa bảo vệ quyền lợi của bị cáo: Việc bắt giữ B và E là chưa đủ căn cứ; Biên bản phạm pháp quả tang có ghi hai biển số xe ô tô, không rõ ràng; Các cơ quan tiến hành tố tụng chỉ dựa vào lời khai của E để kết tội bị cáo là không đảm bảo khách quan. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Đại diện hợp pháp của bị cáo: Bị cáo phạm tội do thể chất mắc bệnh tâm thần. Gia đình có nhiều người mắc bệnh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo đi chữa bệnh bắt buộc.

Tại phiên tranh luận, đối đáp đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và luật sư: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm của mình đối với bị cáo B về tình tiết phạm tội; hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh thông qua các chứng cứ gián tiếp trong hồ sơ vụ án; Biên bản đối chất, biên bản phạm pháp quả tang, lời khai của bị cáo E và các tài liệu khác. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tâm thần với bị cáo và bị cáo không thuộc trường hợp áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh. Không chấp nhận ý kiến của luật sư đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra xét xử lại.

Luật sư vẫn giữ nguyên quan điểm trình bày của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1]. Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đều thừa nhận: Ngày 26-02-2020, B rủ E đi Hòa Bình mua ma túy, khi đi B mang theo túi xách màu vàng, E biết rõ ma túy trong túi xách màu vàng là của B từ lúc E ở nhà nghỉ M, nhưng vì nể B là bạn gái của E, ngày 26-02-2020 B cho E sử dụng ma túy không lấy tiền nên E đã giúp B cầm túi xách có chứa ma túy từ phòng 201 tầng 2 xuống tầng 1 nhà nghỉ M, mở cửa xe ô tô, để túi xách này vào ghế sau xe ô tô do B đang nổ máy quay đầu xe để đi thì bị bắt quả tang hồi 22 giờ ngày 26-02-2020. Lời khai nhận của Nguyễn Tiến E phù hợp với các Biên bản: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can, Biên bản đối chất của cơ quan điều tra, Biên bản hỏi cung bị can của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, Bản tự khai của bị can tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định vật chứng, lời khai của người làm chứng cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thu giữ túi xách màu vàng của Bình bên trong có: Hai gói chứa tinh thể màu trắng có khối lượng

1.009,34g kết luận giám định là ma túy loại Methamphetamine; ba gói chứa các viên nén màu hồng và màu xanh có khối lượng 218,60g, kết luận giám định là ma túy, loại Ketamine (218,60g Ketamine tương đương với 72,87g Methamphetamine). Như vậy, bị cáo B và bị cáo E bị bắt quả tang, trong túi xách màu vàng của B cất giữ hai chất ma túy có khối lượng là 1.009,34g Methamphetamine và 218,60g Ketamine tương đương với 72,87g Methamphetamine.

Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 409/KLGD ngày 22-10-2020 của Viện pháp y Tâm thần Trung ương kết luận: “Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Thị B bị bệnh tâm thần phân liệt thể đơn thuần. Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bệnh ở giai đoạn ổn định. Bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bệnh ở giai đoạn tái phát bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”. Ngày 18-11-2020, Viện pháp y tâm thần trung ương có văn bản số 1615/VPYTTTU-KHTH, trả lời thêm nội dung Kết luận giám định: Bị can Nguyễn Thị B không thuộc diện cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, nhưng bị can cần được điều trị bệnh “tâm thần phân liệt thể đơn thuần - F20.6” tại cơ sở chuyên khoa tâm thần. Vì vậy, theo quy định tại Điều 447 Bộ luật tố tụng hình sự thì bị cáo B không thuộc trường hợp được áp dụng biện pháp chữa bệnh. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo B, Hội đồng xét xử thấy:

Trong vụ án này, B rủ E đi Hòa Bình mua ma túy, toàn bộ số ma túy thu giữ được trong túi xách màu vàng là của B, do đó B phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo B tàng trữ ma túy với số lượng đặc biệt lớn 1.009,34g Methamphetamine, 218,60g Ketamine tương đương với 72,87g Methamphetamine. Trong vụ án này, bị cáo phạm tội không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị bệnh nên hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội hành vi phạm tội, nhân thân và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo thấy rằng mức hình phạt tù Chung thân cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là không nặng. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử vẫn giữ nguyên quyết định hình phạt của cấp sơ thẩm, không chấp nhận ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị hủy án sơ thẩm là phù hợp.

Quan điểm của luật sư đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Do vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt cho bị cáo B, ý kiến đề nghị hủy án sơ thẩm của luật sư, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm để đảm bảo có tính giáo dục riêng và có tác dụng phòng ngừa chung.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo B phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị B, giữ nguyên bản án sơ thẩm:

1. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249; điểm q khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt Nguyễn Thị B tù chung thân, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27-02-2020.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Công an tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- TTG - CA tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo (qua trại);
- NNTGTT;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

(đã ký)

Điền Văn Hằng